

Số: 242/KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số những tháng cuối năm 2025

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BYT, ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số giai đoạn từ nay đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 103/KH-UBND, ngày 06/7/2022 của Ủy ban Nhân dân về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của huyện Kiên Hải giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Kiên Hải về việc phê duyệt kế hoạch 204/KH-TTYT, ngày 31/10/2023 của Trung tâm y tế huyện Kiên Hải về thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kiên Hải;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-TTYT, ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện về thực hiện kế hoạch công tác Dân số & phát triển năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-CCDS, ngày 26/9/2025 của Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh An Giang về Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số những tháng cuối năm 2025;

Trung tâm Y tế Kiên Hải xây dựng kế hoạch Thực hiện Chương trình Củng cố chuyên ngành dân số những tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin số liệu chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại và kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp dữ liệu cho hệ thống Y tế và lãnh đạo các cấp trong giai đoạn mới; Từng bước chuẩn hóa dữ liệu cung cấp thông tin dân số cho các cơ quan chuyên môn phục vụ cho xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý, nhằm thực hiện thành công Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn Kiên Hải.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc nâng cấp, đồng bộ hệ thống phần mềm dùng chung tuyến cơ sở; Thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp cơ sở đạt 80% (thực hiện cài đặt phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Dân số chuyên ngành đến cấp cơ sở);

- Xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng riêng của Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số đề

phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số đạt 80% trên địa bàn quản lý;

- Chia sẻ dữ liệu với ngành có liên quan, các chương trình có liên quan về dân số trên toàn địa bàn sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% số hộ được cập nhật liên tục trên Sổ A0/CTV (2021-2025) và liên kết trên địa bàn.

- Duy trì 100% cán bộ tham gia thu thập thông tin, vận hành kho dữ liệu các cấp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu về dân số và phát triển trong việc chỉ đạo, điều hành để đạt các mục tiêu của công tác dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và bảo đảm nguồn lực thực hiện chương trình; ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí và phân công cụ thể từng cấp, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện chương trình.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số & phát triển

- Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng các sản phẩm, ấn phẩm thông tin dân số. Xây dựng và thực hiện các báo cáo phân tích chuyên sâu, báo cáo tổng quan hàng năm phản ánh hiện trạng, những vấn đề dân số mới phát sinh; dự báo về động thái dân số (sự thay đổi về quy mô, cơ cấu, phân bố dân số) trên địa bàn quản lý. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian;

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, cung cấp số liệu về dân số đến cơ quan, tổ chức và người dân;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về công tác dân số trong tình hình mới; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của các cơ quan, đơn vị; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số;

- Cập nhật các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu;

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm về chất lượng thông tin số liệu, việc xây dựng, vận hành, khai thác và chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số với các cơ quan, đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, quản lý tài chính theo quy định.

4. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số gắn với đội ngũ làm công tác dân số các cấp;

- Nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số, rà soát, thu thập, cập nhật, thẩm định thông tin số liệu, báo cáo định kỳ theo nhu cầu thông tin số liệu phục vụ công tác quản lý điều hành;

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng thông tin số liệu chuyên ngành dân số, hiện đại hóa kho dữ liệu điện tử dân cư; thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp cơ sở;

- Rà soát, thẩm định thông tin số liệu đầu vào của hệ thống; xây dựng, hoàn thiện các chuẩn kết nối theo quy định hiện hành để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành dân số với ngành;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, thẩm định số liệu nhằm đảm bảo chất lượng của thông tin chuyên ngành dân số. Kịp thời nắm bắt thực trạng kho dữ liệu chuyên ngành dân số của địa phương, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân để làm cơ sở đề xuất chính sách, cơ chế phối hợp, quản lý, vận hành, khai thác các ứng dụng đa phương tiện, nền tảng số chia sẻ dữ liệu và phổ biến thông tin dân số cho các cấp, các ngành có liên quan.

5. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia chương trình

- Duy trì bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn nâng cao kiến thức cán bộ quản lý kho dữ liệu các cấp, kỹ năng về khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số; ứng dụng các phần mềm tin học, quản trị mạng, an toàn dữ liệu khi vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số địa phương;

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số về nghiệp vụ dân số như rà soát, thu thập, cập nhật thông tin biến động về dân số; khai thác, lưu trữ thông tin số liệu dân số.

6. Huy động nguồn lực

- Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; thành viên tổ, ấp; cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động hiệu quả ở tuyến cơ sở;

- Tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan;

- Duy trì và tăng cường nguồn kinh phí hỗ trợ của tuyến cơ sở cho Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số;

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chương trình; quản lý, sử dụng và phát huy có hiệu quả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện;

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số (Cập nhật khi có văn bản hướng dẫn mới của Bộ Y tế);

- In phiếu thu tin và phiếu hộ trắng nhằm cập nhật thông tin, số liệu biến động về dân số, đảm bảo duy trì nguồn thông tin và chất lượng đầu vào của kho dữ liệu điện tử dân cư chuyên ngành dân số;

- Tham mưu BGĐ tiếp tục tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về nghiệp vụ dân số cơ bản cho dân số viên và đội ngũ cộng tác viên dân số;

- Triển khai cho cộng tác viên dân số phụ trách địa bàn rà soát thu thập đảm bảo hộ liên tục trên Sổ A0/CTV và liên kê trên địa bàn, rà soát nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ, phụ nữ mang thai, trẻ sinh, người chết, người chuyển đi, người chuyển đến, các biện pháp tránh thai hiện đại, trình độ học vấn, ...

- Sắp xếp phiếu thu tin, phiếu hộ mới và lập danh mục quản lý theo từng năm; định kỳ kiểm tra Sổ A0/CTV (2021 - 2025) tại các Trạm Y tế và danh mục quản lý Sổ A0;

- Cử viên chức phụ trách Kho dữ liệu của Trung tâm Y tế và viên chức dân số cấp xã tập huấn củng cố kỹ năng về quản trị hệ thống, khai thác sử dụng phần mềm hệ thống thông tin chuyên ngành dân số do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức;

- Khai thác dữ liệu về dân số và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số về tỉnh theo quy định (Chi cục Dân số);

- Lòng ghép công tác kiểm tra, giám sát, khai thác và cung cấp, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu chuyên ngành dân số, báo cáo sơ kết và tổng kết năm định kỳ và theo yêu cầu của cấp trên;

- Nâng cấp sử dụng hệ điều hành của máy trạm phục vụ Kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số (windows 10 bản 64bit), xin hỗ trợ kinh phí cài đặt chương trình diệt virus và sao lưu dữ liệu (MISXA) dự phòng định kỳ trên máy;

- Duy trì công tác rà soát ít nhất 10 hộ/địa bàn/tháng để thu thập, cập thông tin, số liệu biến động về hộ dân cư, nhân khẩu, tình trạng hôn nhân, phụ nữ mang thai, trẻ sinh, người chết, người chuyển đi, người chuyển đến, biện pháp tránh thai, các thông tin cơ bản, số liệu bổ sung của các chương trình có liên quan và kho dữ liệu các cấp đầy đủ kịp thời theo từng tháng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tại địa bàn về thu thập và cập nhật thông tin biến động định kỳ hàng tháng tại cấp xã, tại địa bàn để đảm bảo thông tin số liệu về dân số được đầy đủ, kịp thời.

- Làm đầu mối truyền dữ liệu Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số định kỳ hàng tháng về Chi cục Dân số tỉnh theo quy định.

- Thực hiện tốt việc theo dõi, quản lý, báo cáo và quyết toán các hoạt động của chương trình theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện từ nguồn kinh phí Ngân sách cấp năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân số-TTGDSK

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện;
- Tiếp tục triển khai Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ Y tế về quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số cho tuyến cơ sở;
- In phiếu thu tin và phiếu hộ trắng nhằm cập nhật thông tin, số liệu biến động về dân số, đảm bảo duy trì nguồn thông tin và chất lượng đầu vào của kho dữ liệu điện tử dân cư chuyên ngành dân số;
- Tham mưu BGĐ tiếp tục tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về nghiệp vụ dân số cơ bản cho dân số viên và đội ngũ cộng tác viên dân số;
- Sắp xếp phiếu thu tin, phiếu hộ mới và lập danh mục quản lý theo từng năm; định kỳ kiểm tra Sổ A0/CTV (2021 - 2025) tại các Trạm Y tế và danh mục quản lý Sổ A0;
- Cử viên chức phụ trách Kho dữ liệu của Trung tâm Y tế và viên chức dân số cấp xã tập huấn củng cố kỹ năng về quản trị hệ thống, khai thác sử dụng phần mềm hệ thống thông tin chuyên ngành dân số do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức;
- Lồng ghép công tác kiểm tra, giám sát, khai thác và cung cấp, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu chuyên ngành dân số, báo cáo sơ kết và tổng kết năm định kỳ và theo yêu cầu của cấp trên;
- Nâng cấp sử dụng hệ điều hành của máy trạm phục vụ Kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số (windows 10 bản 64bit), xin hỗ trợ kinh phí cài đặt chương trình diệt virus và sao lưu dữ liệu (MISXA) dự phòng định kỳ trên máy;
- Làm đầu mối khai thác hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, định kỳ hàng tháng truyền dữ liệu về dân số và báo cáo thống kê chuyên ngành dân số về Chi cục Dân số tỉnh theo quy định.
- Lồng ghép công tác kiểm tra, giám sát, cung cấp, chia sẻ thông tin số liệu và dữ liệu chuyên ngành dân số, báo cáo sơ kết và tổng kết năm định kỳ và theo yêu cầu của cấp trên;
- Thực hiện tốt việc theo dõi, quản lý, báo cáo và quyết toán các hoạt động của chương trình theo quy định.

2. Các Trạm Y tế

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số những tháng cuối năm 2025 của Trung tâm Y tế, xây dựng kế hoạch tại địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện;
- Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế về quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số (Cập nhật cho đến khi có văn bản hướng dẫn mới của Bộ Y tế);
- Triển khai cho cộng tác viên dân số phụ trách địa bàn rà soát thu thập đảm bảo hộ liên tục trên Sổ A0/CTV và liên kê trên địa bàn, rà soát nhân khẩu

thực tế thường trú tại hộ, phụ nữ mang thai, trẻ sinh, người chết, người chuyển đi, người chuyển đến, các biện pháp tránh thai hiện đại, trình độ học vấn, ...

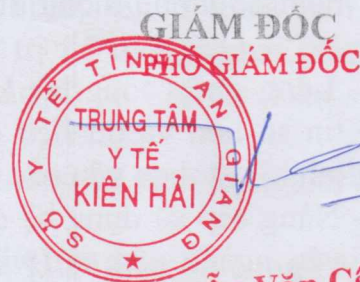
- Duy trì công tác rà soát ít nhất 10 hộ/địa bàn/tháng để thu thập, cập thông tin, số liệu biến động về hộ dân cư, nhân khẩu, tình trạng hôn nhân, phụ nữ mang thai, trẻ sinh, người chết, người chuyển đi, người chuyển đến, biện pháp tránh thai, các thông tin cơ bản, số liệu bổ sung của các chương trình có liên quan và kho dữ liệu các cấp đầy đủ kịp thời theo từng tháng;

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định các số liệu thu thập và cập nhật thông tin biến động định kỳ hàng tháng tại địa bàn để đảm bảo thông tin số liệu về dân số được đầy đủ, kịp thời.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin, thống kê chuyên ngành dân số những tháng cuối năm 2025 của Trung Tâm Y tế Kiên Hải. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, xin liên hệ với đồng chí Lý Ngọc Tuyên, viên chức phụ trách Kho dữ liệu điện tử (qua số điện thoại di động (Zalo): 0949.777.357) để phối hợp giải quyết./. *Thy*

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Chi cục Dân Số);
- BGĐ. TTYT;
- Phòng DS-TTGD SK;
- Các khoa, phòng liên quan;
- Các Trạm Y tế;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Cẩn